

Bản án số: **313/2019/HS-PT**
Ngày: 25-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phương

Các thẩm phán:

Bà Lê Hồng Hương

Ông Đinh Quang Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 243/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Quang V và bị cáo Trần Nhật D do có kháng cáo của bị cáo V và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2019/HS-ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Quang V, sinh ngày 14/02/2000 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: K2/172B, khu phố 1, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quang P (sinh năm 1974) và bà Đoàn Thị Mỹ C (sinh năm 1975); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2018 đến ngày 17/9/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 1958/LCCT-VKSBH ngày 03/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo tại ngoại – *Có mặt*;

Bị cáo bị kháng nghị:

Trần Nhật D, sinh ngày 07/11/1999 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 541/A2, ấp N, xã H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ rửa xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Châu L (sinh năm 1975) và bà Nguyễn Thị Tố T (sinh năm 1982); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo được trả tự do ngày 23/5/2019, bị cáo tại ngoại – *Vắng mặt*;

Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang V và Đoàn Hoàng T (sinh năm 2002, ngụ tại số 137/90, ấp A, xã H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) có biết nhau qua mạng xã hội Facebook. Vào khoảng 23 giờ ngày 06 tháng 9 năm 2018, khi V và một số người bạn đang chơi tại khu vực gần chợ Đồn thuộc phường Bửu Hòa thì thấy T điều khiển xe mô tô chạy qua khu vực V đang chơi và có hành động kéo ga lớn (net bô) nên V cảm thấy tức giận và dùng mạng facebook nhắn tin qua lại với T về hành động nêu trên của T, dẫn đến hai bên mâu thuẫn, thách thức nhau và hẹn 21 giờ ngày 07 tháng 9 năm 2018 gặp nhau tại khu vực cổng sau Công ty Pouchen. Sau khi hẹn T, V đã kể lại sự việc cho Lê Hoàng N1 – sinh năm 1999, Nguyễn Hoàng Phương N2 – sinh năm 1998 và Lê Trung N3 – sinh năm 2000 biết và nhờ gọi thêm người để cùng đi đánh T thì được cả bọn đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, V đến khu vực quán cà phê “Mười Xoài” thuộc phường Bửu Hòa thì gặp N1, N2, N3, Trần Nhật D cùng một số đối tượng không rõ địa chỉ gồm: Lê Hoàng D K – sinh năm 1998, Lê Trung Đ – sinh năm 1999, Minh (không rõ họ và địa chỉ) và 02 người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ), có mang theo một số ống tuýp sắt dài khoảng 01m và dao tự chế dài khoảng 01m. Sau đó, cả bọn đi đến khu vực cổng sau Công ty Pouchen để đánh T nhưng không thấy T đến nên V và đồng bọn tiếp tục cầm theo dao tự chế và tuýp sắt đi đến nhà di của T là bà Nguyễn Thị Ngọc T1 (sinh năm 1971, ngụ tại địa chỉ 86/18B, ấp A, xã H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) tìm T. Lúc này, thấy V cùng một số thanh niên cầm theo hung khí đến, T cùng gia đình bà T1 bỏ chạy vào trong nhà khóa cửa lại, V, D cùng đồng bọn cầm dao tự chế và tuýp sắt xông vào đập phá làm hư hỏng 04 chiếc xe mô tô biển số 60F1-603.76, 60H7-0453, 60F2-373.58, 60B1-281.63 để ngoài sân; đập bể 02 tấm kính cửa chính màu trắng (kích thước dài 02m x rộng 0,33m x dày 08ly) và 02 tấm kính cửa sổ phòng khách (kích thước dài 1,3m x rộng 0,45m x dày 05ly) của nhà bà T1; đập bể 04 tấm kính cửa chính (kích thước dài 1,6m x rộng 0,6m x dày 05ly) nhà số 66/18A của ông Đoàn Văn C (sát nhà bà T1); đập bể 02 tấm kính cửa sổ (kích thước dài 1,28m x rộng 0,37m x dày 05 ly) nhà số 86/18F của ông Hồ Kim T2 và bà Hà Hồng P (đối diện nhà ông C). Sau đó, V, D cùng đồng bọn tẩu thoát. Đến ngày 08/9/2018 và ngày 18/9/2018, V và D đã bị Cơ quan điều tra bắt giữ, khởi tố điều tra, xử lý.

Vật chứng vụ án gồm:

- 02 tấm kính cửa chính màu trắng (dài 02m x rộng 0,33m x dày 08ly) và 02 tấm kính cửa sổ (dài 1,3m x rộng 0,45m x dày 05ly) của nhà bà Nguyễn Thị Ngọc T1; 04 tấm kính cửa chính (dài 1,6m x rộng 0,6m x dày 05ly) của nhà ông Đoàn Văn C và 02 tấm kính cửa sổ (dài 1,28m x rộng 0,37m x dày 05ly) của nhà ông Hồ Kim T2, bị các bị can và đồng bọn đập bể, không còn giá trị sử dụng, Cơ quan điều tra đã phối hợp cơ quan định giá xem xét thực tế nên không thu giữ.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số: 60F1-603.76, bị hư hỏng các bộ phận chắn bùn sau, mặt kính đồng hồ, ốp trước đầu xe, ốp sau, mặt nạ, về trước và đồng hồ công tơ met, là tài sản của anh Nguyễn Chí C1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh C1.

- 01 xe mô tô hiệu Oriental biển số: 60H7-0453, bị hư hỏng các bộ phận chóa đèn trước, Đèn lái sau và về trước, là tài sản của anh Đoàn Minh T3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh T3.

- 01 xe mô tô hiệu Olimpio biển số: 60F2-373.58, bị hư hỏng các bộ phận mặt kính đồng hồ, bọ trên đầu đèn, chóa đèn trước và về trước, là tài sản của anh Đoàn Thành N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh N.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển số: 60B1-281.63, bị hư hỏng bộ phận về chắn bùn sau, là tài sản của anh Phạm Hùng T4, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh T4.

- 01 dao tự chế và 01 tuýp sắt của V, D cùng đồng bọn sử dụng làm công cụ gây án, đã vứt bỏ trên đường đi không xác định được địa điểm nên không thu hồi được.

- 01 xe mô tô hiệu wave biển số 60S1-4214, bị can D đã sử dụng làm phương tiện đi phạm tội, là xe của ông Trần Châu L là bố của bị can D. Ông Long không biết bị can sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

- 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 60F2-356.89, bị can D khai do đối tượng Bi sử dụng làm phương tiện chở K đi phạm tội, kết quả xác minh, xác định chiếc xe có biển số 60F2-356.89 là xe hiệu Suzuki Viva, do bà Trần Nguyễn Kim N (sinh năm 1968, ngụ tại 376/3, khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) đứng tên đăng ký chủ sở hữu, không cho ai mượn, gia đình bà không có ai tên K hoặc Bi nên chưa đủ căn cứ kết luận.

- 01 thẻ nhớ, bên trong có lưu dữ liệu ghi nhận được một số diễn biến sự việc phạm tội, được trích xuất từ camera của nhà anh Hồ Kim L (sinh năm 1987, ngụ tại số 86/81 ấp A, xã H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), được lưu kèm theo hồ sơ chính vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 313 ngày 20/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 xe mô tô, gắn máy biển số: 60F1-603.76, nhãn hiệu: Honda Wave S; 01 xe mô tô, gắn máy biển số: 60H7-0453, nhãn hiệu: Oriental; 01 xe mô tô, gắn máy biển số: 60F2-373.58, nhãn hiệu: Olimpio; 01 xe mô tô, gắn máy biển số: 60B1-281.63, nhãn

hiệu: Honda Wave RS; 02 tấm kính trắng: loại kính 8mm, kích thước: 0,2m x 0,33m x 2 tấm = 1,32m²; 02 tấm kính đen: loại kính 5mm, kích thước: 1,3m x 0,45m x 2 tấm = 1,17m²; 02 tấm kính trắng: loại kính 5mm, kích thước: 1,28m x 0,37m x 2 tấm = 1,95m² và 04 tấm kính nâu: loại kính 5mm, kích thước: 1,6m x 0,6m x 4 tấm = 3,84m² bị hư hỏng Tổng giá trị thiệt hại: 4.301.000đ (Bốn triệu ba trăm lẻ một nghìn đồng)”.

Về dân sự: Những người bị hại gồm bà Nguyễn Thị Ngọc T1, ông Đoàn Văn C, ông Hồ Kim T2, bà Hà Hồng P, ông Đoàn Minh T3, ông Đoàn Thành N, ông Nguyễn Chí C1 và ông Phạm Hùng T4 đã được gia đình bị cáo Phạm Quang V thương lượng bồi thường xong nên không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 223/2019/HS-ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Quang V 01 (một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 09/9/2018 đến ngày 17/9/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Nhật D 08 (tám) tháng 05 (năm) ngày tù cùng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2018.

- Áp dụng khoản 5 điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Trần Nhật D tại phiên tòa (nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/5/2019, bị cáo Phạm Quang V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 06/6/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa có Quyết định kháng nghị số 3219/QĐ-VKSBH kháng nghị một phần bản án sơ thẩm số 223/2019/HS-ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Nhật D, đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng tăng mức hình phạt đối với bị cáo Trần Nhật D.

Ngày 16/10/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa có Quyết định rút kháng nghị số 1807/QĐ-VKSBH rút toàn bộ kháng nghị số 3219/QĐ-VKSBH.

Ngày 23/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Thông báo về việc rút kháng nghị và thông báo cho các bị cáo V, D.

Tại phiên tòa, bị cáo V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngoài ra, bị cáo không giao nộp chứng cứ gì khác.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết. Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm

Quang V tội “Cố ý gây hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 BLHS 2015 là đúng người, đúng tội. Xét hành vi bị cáo có tính chất côn đồ và cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên mức hình phạt 01 (một) năm tù cho bị cáo V là có căn cứ và phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo nhưng không giao nộp tình tiết gì mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, đối với tội danh mà các bị cáo phạm tội có hình phạt tiền bổ sung, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho các bị cáo hình phạt bổ sung này nhưng không có nhận định về các điều kiện để không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm.

Đối với kháng nghị của Viện Kiểm sát Biên Hòa do đã có quyết định rút kháng nghị nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Nhật D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Quang V được làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Quang V khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 21 giờ ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại khu vực nhà số 86/18B, ấp An Hòa, xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, bị cáo V cùng Trần Nhật D đã có hành vi dùng tuýp sắt và dao tự chế chém, đập phá làm hư hỏng: 02 tấm kính cửa chính màu trắng và 02 tấm kính cửa sổ của nhà bà Nguyễn Thị Ngọc T1; 04 tấm kính cửa chính của nhà ông Đoàn Văn C; 02 tấm kính cửa sổ của nhà ông Hồ Kim T2; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 60F1-603.76 của anh Nguyễn Chí C1; 01 chiếc xe mô tô hiệu Oriental biển số 60H7-0453 của anh Đoàn Minh T3; 01 chiếc xe mô tô hiệu Olimpio biển số 60F2-373.58 của anh Đoàn Thành N và 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển số 60B1-281.63 của anh Phạm Hùng T4 thì bị phát hiện, điều tra, xử lý. Tổng giá trị thiệt hại là 4.301.000 đồng (Bốn triệu ba trăm lẻ một nghìn đồng).

[3] Với hành vi này, bị cáo Phạm Quang V bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo V phạm tình tiết tăng nặng là Phạm tội có tính chất côn đồ và có các tình tiết giảm nhẹ gồm có: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và hiện đang là sinh viên Trường Cao đẳng nghề Đồng Nai.

[5] Tuy nhiên qua xem xét hồ sơ thấy rằng, bị cáo V chưa có tiền án, tiền sự; hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Do vậy việc cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo V tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là thiếu sót. Ngoài ra việc ghi nhận bị cáo V là sinh viên Trường Cao đẳng nghề Đồng Nai là không chính xác vì hiện nay bị cáo V đang là sinh viên năm thứ nhất của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, lý lịch, tình trạng hiện tại của bị cáo hiện đang là sinh viên, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên thấy rằng cần chuyển hình phạt 01 (một) năm tù của bị cáo sang hình phạt 01 (một) năm cải tạo không giam giữ là đủ nghiêm và có xem xét cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo trong việc học tập, tu sửa bản thân.

[7] Trong vụ án này, bị cáo V đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2018 đến ngày 17/9/2018 (09 ngày). Căn cứ vào khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự thì “01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ”, như vậy thời hạn 01 năm cải tạo không giam giữ của bị cáo sẽ được trừ 27 ngày cải tạo không giam giữ (do bị tạm giam trước đó).

[8] Đối với việc khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án: Do bị cáo hiện nay đang là sinh viên, chưa có thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập.

[9] Đối với bị cáo Trần Nhật D bị xử phạt mức án 08 tháng 05 ngày tù, xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, lý lịch, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng mức án dành cho bị cáo là nặng, tuy nhiên do bị cáo không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa do đã được Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa rút toàn bộ kháng nghị nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Nhật D.

[11] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[12] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357, các Điều 342, 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Nhật D do Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã rút toàn bộ kháng nghị.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quang V. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 223/2019/HS-ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Quang V 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, trừ đi 27 ngày (là thời gian tạm giam trước đó của bị cáo từ ngày 09/9/2018 đến ngày 17/9/2018).

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Quang V cho Ủy ban nhân dân phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo V không phải chịu án phí.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2019/HS-ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai; VKS sơ thẩm
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Phượng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Hương

Đinh Quang Nghĩa

Võ Thị Thanh Phụng